

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ KREY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19** /NQ-HĐND

Chư Krey, ngày **18** tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**V/v Phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ
môi trường rừng của xã Chư Krey năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ KREY
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền rừng năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 30/TB-QBVPTR ngày 22/5/2025 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng về việc thông báo kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của xã Chư Krey năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 12/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ Ba, Hội đồng nhân dân xã khóa VII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư Krey, với tổng số tiền là **655.900.377 đồng**. Trong đó:

- Kinh phí DVMTR năm 2024 kết dư sang năm 2025: 191.606.326 đồng;
- Kinh phí DVMTR còn lại năm 2024 cấp trong năm 2025: 239.973.082 đồng;
- Kinh phí DVMTR năm 2025: 224.320.969 đồng;
(kèm theo phụ lục 01,02,03)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tại Điều 1 theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa VII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-HĐ.



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Sứy



PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DVMTR NĂM 2024 CÒN KẾT DƯ SANG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: **19**/NQ-HĐND ngày 18/08/2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey)

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Kinh phí thực hiện	Số đã chi	Số còn lại
A	B	1	2	3	4		
A	KINH PHÍ DVMTR NĂM 2024 CÒN KẾT DƯ SANG NĂM 2025				191,606,326	144,000,000	47,606,326
B	KẾ HOẠCH CHI (I+II)				191,606,326	144,000,000	47,606,326
I	Nguồn kinh phí quản lý 10%				0		
II	Nguồn kinh phí 90% hoặc 100% tiền chi trả DVMTR (1+2+3+4+5)				191,606,326	144,000,000	47,606,326
1	Chi cho hợp đồng bảo vệ rừng				0	0	0
	- Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích đã thực hiện năm 2023 chuyển sang						
	- Chi phí tư vấn, thiết kế đối với diện tích thiết kế mới của năm 2024						
	- Chi trả cho hợp đồng bảo vệ rừng đối với diện tích thiết kế mới của năm 2024	ha					
2	Chi cho hoạt động thường xuyên phục vụ công tác bảo vệ rừng				191,606,326	144,000,000	47,606,326
	- Hoạt động thường xuyên của tổ, đội quản chúng bảo vệ rừng				191,606,326	144,000,000	47,606,326
	- Bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng						
	- Hỗ trợ cho người tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng bị tai nạn						
	- Hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCCR						
	- Hợp đồng lao động bảo vệ rừng và PCCCR						
	- Hoạt động của ban chỉ đạo đi kiểm tra, thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm						
3	Chi các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ rừng				0		
	- Xây dựng bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC						
							
4	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác bảo vệ rừng				0	0	
	- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR				0		
	- Các biển báo, biển cảnh báo bảng nội quy bảo vệ rừng- PCCC						
							
5	Các hạng mục chi cần thiết khác phục vụ cho công tác bảo vệ rừng cung ứng DVMTR				0	0	

Phụ lục 2

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DVMTR SỔ CÒN LẠI NĂM 2024 CẤP TRONG NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐND ngày **18** /08/2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey)

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Kinh phí thực hiện	Số đã chi	Số còn lại
A	B	1	2	3	4		
A	KINH PHÍ DVMTR SỔ CÒN LẠI NĂM 2024 CẤP TRONG NĂM 2025				239,973,082	0	239,973,082
B	KẾ HOẠCH CHI (I+II)				239,973,082	0	239,973,082
I	Nguồn kinh phí quản lý 10%				0		
II	Nguồn kinh phí 90% hoặc 100% tiền chi trả DVMTR (1+2+3+4+5)				239,973,082	0	0
1	Chi cho hợp đồng bảo vệ rừng				0	0	0
	- Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích đã thực hiện năm 2023 chuyển sang						
	- Chi phí tư vấn, thiết kế đối với diện tích thiết kế mới của năm 2024						
	- Chi trả cho hợp đồng bảo vệ rừng đối với diện tích thiết kế mới của năm 2024	ha					
2	Chi cho hoạt động thường xuyên phục vụ công tác bảo vệ rừng				189,973,082	0	0
	- Hoạt động thường xuyên của tổ, đội quản chúng bảo vệ rừng				189,973,082	0	
	- Bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng						
	- Hỗ trợ cho người tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng bị tai nạn						
	- Hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCCR						
	- Hợp đồng lao động bảo vệ rừng và PCCCR						
	- Hoạt động của ban chỉ đạo đi kiểm tra, thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm						
3	Chi các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ rừng				0		
	- Xây dựng bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC						
							
4	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác bảo vệ rừng				50,000,000	0	
	- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR				50,000,000		
	- Các biển báo, biển cảnh báo bằng nội quy bảo vệ rừng- PCCC						
							
5	Các hạng mục chi cần thiết khác phục vụ cho công tác bảo vệ rừng cung ứng DVMTR				0	0	



PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DVMTR NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 18/08/2025 của Hội đồng nhân dân xã Chư Krey)

ST T	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Kinh phí thực hiện	Số đã chi	Số còn lại
A	B	1	2	3	4		
A	KINH PHÍ DVMTR NĂM 2025				224,320,969	0	224,320,969
B	KẾ HOẠCH CHI (I+II)				224,320,969	0	224,320,969
I	Nguồn kinh phí quản lý 10%				0		
II	Nguồn kinh phí 90% hoặc 100% tiền chi trả DVMTR (1+2+3+4+5)				224,320,969	0	224,320,969
1	Chi cho hợp đồng bảo vệ rừng				0	0	0
	- Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích đã thực hiện năm 2024 chuyển sang						
	- Chi phí tư vấn, thiết kế đối với diện tích thiết kế mới của năm 2025						
	- Chi trả cho hợp đồng bảo vệ rừng đối với diện tích thiết kế mới của năm 2025	ha					
2	Chi cho hoạt động thường xuyên phục vụ công tác bảo vệ rừng				164,320,969	0	164,320,969
	- Hoạt động thường xuyên của tổ, đội quản chúng bảo vệ rừng				129,320,969	0	129,320,969
	- Bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng				10,000,000		10,000,000
	- Hỗ trợ cho người tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng bị tai nạn						
	- Hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCCR				25,000,000		25,000,000
	- Hợp đồng lao động bảo vệ rừng và PCCCR						
	- Hoạt động của ban chỉ đạo đi kiểm tra, thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm				0		
3	Chi các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ rừng				0		
	- Xây dựng bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC				0		
							
4	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác bảo vệ rừng				60,000,000	0	60,000,000
	- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR				30,000,000		30,000,000
	- Các biển báo, biển cảnh báo bằng nội quy bảo vệ rừng- PCCC				30,000,000		30,000,000
							
5	Các hạng mục chi cần thiết khác phục vụ cho công tác bảo vệ rừng cung ứng DVMTR				0	0	